



Hung Yên, ngày tháng năm 2021

HƯỚNG DẪN**Thực hiện tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện**

Thực hiện Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 14/07/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về xác định Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Nhằm triển khai hiệu quả công tác xác định Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện năm 2021 như sau:

Xây dựng báo cáo tự đánh giá, chấm điểm UBND các huyện, thị xã, thành phố:

UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung hướng dẫn tại Phụ lục (kèm theo) tiến hành rà soát, tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần để xác định Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện hàng năm của đơn vị mình. Cụ thể:

- Thực hiện tự chấm điểm cho từng tiêu chí, tiêu chí thành phần và tài liệu đính kèm tài liệu kiểm chứng là các file văn bản định dạng PDF, hình ảnh chụp lên phần mềm chấm điểm Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện được Sở Nội vụ cung cấp với tên miền <http://papihungyen.com.vn>, đảm bảo điền đầy đủ thông tin tại các mục ghi ý kiến của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Xây dựng báo cáo tự đánh giá có điền đầy đủ thông tin, tên tài liệu kiểm chứng theo bảng tổng hợp của Phụ lục tại Quyết định số 1707/QĐ-UBND của UBND tỉnh (được trích xuất từ phần mềm chấm điểm). Sau khi xây dựng báo cáo tự đánh giá đã được lãnh đạo đơn vị xác nhận: các cơ quan, đơn vị thực hiện đính kèm file báo cáo định dạng PDF tại mục "Chốt điểm tự chấm" và kết thúc việc tự đánh giá chấm điểm Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện trên phần mềm chấm điểm.

- Đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng thì phải diễn giải đầy đủ, cụ thể cách đánh giá, tính điểm.

- Thời hạn tự đánh giá, chấm điểm: theo thời gian thông báo cụ thể của Sở Nội vụ hàng năm.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai công tác đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện năm 2021. Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị căn cứ, triển khai thực hiện đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản

ánh về Sở Nội vụ (qua phòng Cải cách hành chính - Văn thư lưu trữ, số điện thoại: 02213.552.048, email: cche.nv@hungven.gov.vn) để được giải đáp kịp thời.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề b c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Thành viên Tổ thẩm định Bộ Chỉ số;
- Lưu: VT, CCHCVTLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thiệu Hương

Phụ lục

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN CHỈ SỐ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ

HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-SVV ngày /2021 của Sở Nội vụ)

STT	Tên TC/TCTP	Cách chấm điểm	Tài liệu kiểm chứng
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH PAPI		
1	Triển khai thực hiện kế hoạch PAPI		
1.1	Ban hành kế hoạch PAPI	<p>- Yêu cầu:</p> <p>+ Nội dung kế hoạch: Phải xác định đầy đủ 8 nội dung PAPI theo quy định của UBND tỉnh; kết quả đầu ra của từng nhiệm vụ trong Kế hoạch phải cụ thể, rõ trách nhiệm triển khai, chi tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm;</p> <p>+ Thời gian ban hành: chậm nhất sau thời gian ban hành Kế hoạch PAPI trong năm đó của UBND tỉnh 15 ngày.</p> <p>- Nếu kế hoạch PAPI đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nội dung và thời gian ban hành nêu trên thì điểm đánh giá là 1; không đáp ứng một trong các yêu cầu trên thì điểm đánh giá là 0.</p>	Kế hoạch PAPI năm
1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch PAPI	<p>Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ hoặc sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ hoặc sản phẩm trong kế hoạch. Nếu tỷ lệ này đạt 100% thì điểm đánh giá là 0.5; dưới 100% thì điểm đánh giá là 0</p>	Báo cáo PAPI năm; bảng thống kê số nhiệm vụ hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ để ra theo kế hoạch PAPI năm; Tài liệu kiểm chứng khác (nếu có).
2	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	<p>- Yêu cầu:</p> <p>Các báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định, văn bản hướng dẫn. Thời gian gửi báo cáo theo quy định: Báo cáo định kỳ về PAPI gửi đến Sở Nội vụ.</p> <p>- Nếu tất cả các báo cáo thực hiện đúng quy định về số lượng, nội dung và thời gian gửi thì điểm đánh giá là 0.5; nếu thiếu 01 báo cáo trở lên theo quy định thì điểm đánh giá là 0.</p>	Báo cáo PAPI

3	Công tác kiểm tra PAPI		
3.1	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thuộc huyện được kiểm tra PAPI trong năm	<ul style="list-style-type: none"> - Tính tỷ lệ % giữa số phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc được kiểm tra trong năm so với tổng số phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc. Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ đơn vị được kiểm tra PAPI x 0.5)/100%] 	Kế hoạch kiểm tra, biên bản sau kiểm tra
3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> - Tính tỷ lệ % giữa số vấn đề phát hiện qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý so với tổng số vấn đề phát hiện qua kiểm tra (bất cập, vướng mắc, vi phạm...). - Nếu tỷ lệ này đạt 100% thì điểm đánh giá được tính: 0.5 - Dưới 100% thì điểm đánh giá là 0. 	Các biên bản kiểm tra; báo cáo sau kiểm tra; các văn bản thể hiện xử lý các vấn đề phát hiện sau kiểm tra.
4	Công tác tuyên truyền PAPI		
4.1	Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền PAPI	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Có Kế hoạch tuyên truyền PAPI có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch PAPI năm. + Từng nhiệm vụ trong kế hoạch phải cụ thể, xác định rõ kết quả/sản phẩm đầu ra, rõ trách nhiệm triển khai, chi tiết mốc thời gian hoàn thành trong năm. + Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch đề ra. Nếu hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch đề ra thì điểm đánh giá là: 1; hoàn thành dưới 100% nhiệm vụ kế hoạch đề ra thì điểm đánh giá là: 0 	Kế hoạch tuyên truyền PAPI; các báo cáo PAPI kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch; tài liệu kiểm chứng khác (đường link tin bài, lịch phát sóng, tờ rơi...).
4.2	Thực hiện các hình thức tuyên truyền PAPI	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tuyên truyền đủ nội dung PAPI thông qua các phương tiện thông tin đại chúng thì điểm đánh giá được 0.5. - Nếu thực hiện thêm một trong các hình thức gồm: in, phát hành tờ rơi... thì điểm đánh giá được cộng thêm 0.5. - Nếu không thực hiện việc tuyên truyền PAPI thì điểm đánh giá là 0. 	Các báo cáo PAPI định kỳ; tài liệu kiểm chứng khác (đường link tin bài, lịch phát sóng, tờ rơi...).

5	Thực hiện các nhiệm vụ được UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Thống kê số nhiệm vụ được UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao, nếu: Hoàn thành đúng tiến độ 100% số nhiệm vụ được giao trong năm thì điểm đánh giá là 1; Hoàn thành dưới 100% số nhiệm vụ được giao thì điểm đánh giá là 0	Bảng thống kê nhiệm vụ, sản phẩm hoàn thành; Kết quả, theo dõi của Văn phòng UBND tỉnh.
II KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO TRƯỚC NỘI DUNG			
I Tham gia của người dân ở cấp cơ sở			
1.1.1	Tri thức công dân về tham gia bầu cử	Nếu triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của tỉnh về bầu cử: Quy chế tổ chức và hoạt động thôn, tổ dân phố và các văn bản có liên quan đến công tác bầu cử các chức danh theo quy định, đầy đủ thì điểm đánh giá là: 1; không thực hiện thì điểm đánh giá là: 0.	Các kế hoạch, công văn, hướng dẫn triển khai công tác bầu cử của huyện, của xã.
1.1.2	Thực hiện tuyên truyền đến người dân về thông tin, vị trí các chức danh lãnh đạo tại địa phương	Thực hiện tuyên truyền đầy đủ trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng thì điểm đánh giá là: 1; Có thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng thì điểm đánh giá là: 0.5; Không thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng thì điểm đánh giá là: 0.	Đài phát thanh, trang Website; Bài viết, lịch phát sóng, địa chỉ trang website, số buổi phát sóng, hình ảnh, video...
1.2.1	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tham gia vào tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể	Tinh tỷ lệ so với tất cả người dân trên địa bàn tham gia vào tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể. Nếu đạt từ 50% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5; Từ 30% đến 50% thì điểm đánh giá là: 0.25; Dưới 30% thì điểm đánh giá là: 0.	Các Quyết định, phê chuẩn... về danh sách người tham gia...
1.2.2	Tỷ lệ người dân tham gia các tổ chức xã hội, hội, nhóm, câu lạc bộ tư lập	Tinh tỷ lệ so với tất cả người dân trên địa bàn tham gia các tổ chức xã hội, hội, nhóm, câu lạc bộ tư lập. Nếu đạt từ 50% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5; Từ 30% đến 50% thì điểm đánh giá là: 0.2; Dưới 30% thì điểm đánh giá là: 0.	Danh sách các hội viên có xác nhận của người đứng đầu tổ chức xã hội; trường nhóm, hội...
1.2.3	Tỷ lệ cử tri của xã tham gia bầu cử đại biểu HĐND các cấp lần gần nhất	Tinh tỷ lệ so với tất cả cử tri của xã tham gia bầu cử đại biểu HĐND các cấp lần gần nhất. Nếu đạt từ 95% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5; Từ 90% đến 95% thì điểm đánh giá là: 0.25; Dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0.	Báo cáo thống kê bầu cử của huyện, của xã; biên bản xác nhận tổng hợp số lượng cử tri đi bầu....
1.2.4	Tỷ lệ cử tri của xã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội lần gần nhất	Tinh tỷ lệ so với tất cả cử tri của xã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội lần gần nhất. Nếu đạt từ 95% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5; Từ 90% đến 95% thì điểm đánh giá là: 0.25; Dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0.	Báo cáo thống kê bầu cử của huyện, của xã; biên bản xác nhận tổng hợp số lượng cử tri đi bầu....

1.2.5	Tỷ lệ số xã, phường, thị trấn phát trực tiếp các kỳ họp HĐND cấp xã qua đài truyền thanh	Tính tỷ lệ so với tất cả số xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Nếu số xã, phường, thị trấn trên địa bàn phát trực tiếp các kỳ họp HĐND cấp xã qua đài truyền thanh đạt từ 95% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5; Từ 90% đến 95% thì điểm đánh giá là: 0.25; Dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0.	Kế hoạch các kì họp (có thông tin đến nội dung phát kỳ họp qua đài truyền thanh xã) hoặc chương trình của đài truyền thanh liên quan đến các kỳ họp.
1.2.6	Tỷ lệ cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đã tham gia bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố lần gần nhất	Tính tỷ lệ so với tất cả cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đã tham gia bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố lần gần nhất. Nếu đạt từ 95% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5; Từ 90% đến 95% thì điểm đánh giá là: 0.25; Dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0.	Báo cáo hoặc Biên bản xác nhận tổng hợp số lượng cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đi bầu trường thôn,tổ trường tổ dân phố....
1.3.1	Tỷ lệ thôn/tổ dân phố có từ hai ứng viên trở lên để bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố	Tính tỷ lệ so với tất cả thôn/tổ dân phố trên địa bàn.. Nếu số thôn/tổ dân phố có từ hai ứng viên trở lên để bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố đạt 100% thì điểm đánh giá là: 0.5; Từ 90% đến 100% thì điểm đánh giá là: 0.25; Dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0	Báo cáo, biên bản hoặc văn bản có liên quan đến số lượng ứng viên để bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố....
1.3.2	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố thực hiện bầu trường thôn, tổ trường tổ dân phố bằng hình thức bỏ phiếu kín	Tính tỷ lệ so với tất cả thôn, tổ dân phố trên địa bàn thực hiện bầu trường thôn, tổ trường tổ dân phố bằng hình thức bỏ phiếu kín. Nếu đạt tỷ lệ 100% thì điểm đánh giá là: 0.5. Nếu đạt tỷ lệ dưới 100% thì điểm đánh giá là: 0.	Báo cáo hoặc Biên bản có liên quan đến hình thức bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố.
1.3.3	Niêm yết công khai kết quả bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố	Yêu cầu: Tất cả xã, phường, thị trấn phải niêm yết công khai kết quả bầu trường thôn/tổ trường tổ dân phố. Nếu có niêm yết kết quả tại trụ sở UBND cấp xã thì điểm đánh giá là: 0.5; Nếu có niêm yết kết quả tại nhà văn hóa cấp xã thì điểm đánh giá là: 0.5.	Báo cáo, hình ảnh niêm yết, địa chỉ đường link...
1.3.4	Đơn thư khiếu nại về quá trình bầu cử trường thôn/tổ trường tổ dân phố	Yêu cầu: quá trình bầu cử trường thôn/tổ trường tổ dân phố đảm bảo đúng quy định. Nếu không có đơn thư khiếu nại thì điểm đánh giá là: 0.5; Nếu đơn thư khiếu nại có kết luận không sai phạm thì điểm đánh giá là: 0.25; Nếu đơn thư khiếu nại có kết luận sai phạm thì điểm đánh giá là: 0	Báo cáo của UBND cấp xã, cấp huyện (nếu có) và các kết luận liên quan đến sai phạm.
1.3.5	Tỷ lệ phiếu bầu hợp lệ cho người	Yêu cầu: Tính tỷ lệ số phiếu bầu hợp lệ so với tổng phiếu bầu cho	Báo cáo về thông kê bầu cử

	được trưng cử trưng thôn/tổ trưng tổ dân phố	người được trưng cử trưng thôn/tổ trưng tổ dân phố. Tỷ lệ đạt từ 90% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5; Tỷ lệ từ 80% đến dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0.25; Tỷ lệ dưới 80% thì điểm đánh giá là: 0.	của xã: biên bản bầu trưng thôn/tổ trưng tổ dân phố.
1.3.6	Tỷ lệ Trưng thôn. Tổ trưng TDP trưng cử ở lần bầu cử thứ nhất	Yêu cầu: Tỷ lệ số Trưng thôn. Tổ trưng TDP trưng cử ở lần bầu cử thứ nhất so với tổng số Trưng thôn. Tổ trưng TDP tham gia bầu cử Tỷ lệ đạt từ 90% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5 Tỷ lệ từ 80% đến dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0.25. Tỷ lệ dưới 80% thì điểm đánh giá là: 0.	Báo cáo của xã, biên bản hoặc các văn bản có liên quan đến số lần bầu cử...
1.4	Tỷ lệ người dân tham gia ý kiến về quyết định các công trình công cộng	Yêu cầu: Tỷ lệ người dân tham gia ý kiến về quyết định các công trình công cộng so với tất cả dân trên địa bàn huyện. - Nếu tỷ lệ đạt từ 80% trở lên thì điểm đánh giá là: 1. - Nếu tỷ lệ đạt từ 50% đến dưới 80% thì điểm đánh giá là: 0.5. - Dưới 50% thì điểm đánh giá là: 0.	Báo cáo tiếp thu các ý kiến tham gia của người dân về các công trình công cộng...
2	Công khai, minh bạch		
2.1.1	Việc triển khai thực hiện: nghị quyết, quyết định là văn bản QPPL có chính sách đến người dân, các kế hoạch, chương trình, đề án, công văn về chính sách, pháp luật do tỉnh triển khai	Yêu cầu: địa phương triển khai thực hiện: nghị quyết, quyết định là văn bản QPPL có chính sách đến người dân, các kế hoạch, chương trình, đề án, công văn về chính sách, pháp luật do tỉnh triển khai đầy đủ. - Nếu thực hiện đầy đủ thì điểm đánh giá là: 1. - Nếu có thực hiện thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu không thực hiện thì điểm đánh giá là: 0.	Các Kế hoạch triển khai, công văn, hướng dẫn, quyết định, nghị quyết cần triển khai...
2.1.2	Thực hiện tuyên truyền các chính sách pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng phương tiện thông tin đại chúng	Yêu cầu: tuyên truyền các chính sách pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng phương tiện thông tin đại chúng đầy đủ. - Nếu thực hiện đầy đủ trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng thì điểm đánh giá là: 1. - Nếu có thực hiện trên một số các phương tiện thông tin đại chúng thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu không thực hiện tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng thì điểm đánh giá là: 0.	Báo, đài phát thanh, đài truyền hình, trang Website: Bài viết, lịch phát sóng, địa chỉ trang website, số buổi phát sóng, hình ảnh, video...

2.1.3	Thực hiện tuyên truyền các chính sách, pháp luật thông qua các hình thức khác	<p>Yêu cầu: tuyên truyền các chính sách, pháp luật thông qua các hình thức khác đầy đủ, đúng quy định.</p> <p>- Nếu thực hiện đầy đủ trên tất cả các hình thức thì điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu có thực hiện nhưng không đầy đủ thì điểm đánh giá là: 0.5</p> <p>- Nếu không thực hiện thì điểm đánh giá là: 0</p>	Tập huấn: Kế hoạch, giấy mời, công văn, đề cương; Tờ gấp, Bản tin...
2.2.1	Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo	<p>Yêu cầu: Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định.</p> <p>- Nếu có văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó có nội dung thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo theo quy định (họp lấy ý kiến nhân dân về kết quả rà soát hộ nghèo; thực hiện niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo) thì điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu có văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó có nội dung thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo nhưng chưa đầy đủ theo quy định (họp lấy ý kiến nhân dân về kết quả rà soát hộ nghèo; thực hiện niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo) thì điểm đánh giá là: 0.5</p> <p>- Nếu không có hoặc có văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó không có nội dung thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo (họp lấy ý kiến nhân dân về kết quả rà soát hộ nghèo; thực hiện niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo) thì điểm đánh giá là: 0</p>	Các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp huyện (Kế hoạch/quy trình rà soát công văn...)
2.2.2	Kiểm tra/giám sát thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo	<p>Yêu cầu: Tổ chức kiểm tra/giám sát thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo đúng quy định.</p> <p>- Nếu có tổ chức kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện rà soát hộ nghèo tại 80%-100% đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện, trong đó 100% đơn vị được kiểm tra/giám sát thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo theo quy định (tổ chức họp lấy ý kiến nhân dân về kết quả rà soát và niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo) thì điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu có tổ chức kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện rà soát hộ</p>	Báo cáo kết quả kiểm tra/giám sát hoặc biên bản kiểm tra/giám sát các đơn vị cấp xã

		<p>nghèo tại 50% - <80% đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện. trong đó 100% đơn vị được kiểm tra/giám sát thực hiện công khai minh bạch danh sách hộ nghèo theo quy định (tò chức hợp lấy ý kiến nhân dân về kết quả rà soát và niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo) thì điểm đánh giá là: 0.5</p> <p>- Nếu không tò chức hoặc Có tò chức kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện rà soát hộ nghèo tại <50% đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện hoặc Có tò chức kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện rà soát hộ nghèo tại $\geq 50\%$ đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện nhưng có đơn vị được kiểm tra/giám sát không thực hiện nội dung công khai minh bạch danh sách hộ nghèo theo quy định (tò chức hợp lấy ý kiến nhân dân về kết quả rà soát và niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo) thì điểm đánh giá là: 0</p>	
2.3	<p>Công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã/phường thị trấn</p>	<p>Yêu cầu: Các đơn vị cấp xã phải công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở cấp xã. Tính tỷ lệ các đơn vị cấp xã công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã/phường/thị trấn so với toàn bộ xã, phường, thị trấn trên địa bàn.</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 80% đến 100% thì điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 50% đến dưới 80% thì điểm đánh giá là: 0.5</p> <p>- Nếu tỷ lệ dưới 50% thì điểm đánh giá là: 0</p>	<p>Các quyết định công khai theo quy định tại TT 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính: Hình ảnh niêm yết hoặc CD phát trên hệ thống truyền thanh của xã; Văn bản thông báo cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trường các thôn ở xã và tổ dân phố ở phường, thị trấn</p>
2.4	<p>Công khai minh bạch Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng</p>	<p>Yêu cầu:</p> <p>- Nếu có ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan UBND cấp huyện, trên công thông tin điện tử của UBND cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở UBND cấp xã thì điểm đánh giá là: 0.5</p>	<p>Văn bản chỉ đạo, hình ảnh, tài liệu khác (nếu có)</p>

		<p>- Nếu có ban hành văn bản chỉ đạo việc niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi khi thực hiện các dự án thu hồi đất tại địa phương thì điểm đánh giá là: 0.5</p> <p>- Nếu có ban hành văn bản chỉ đạo các xã, phường, thị trấn sử dụng các phương tiện truyền thông để thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi khi thực hiện các dự án thu hồi đất tại địa phương thì điểm đánh giá là: 0.5</p> <p>- Nếu kịp thời cập nhật, công khai khi có sự điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì điểm đánh giá là: 0.5</p>	
3	Trách nhiệm giải trình với người dân		
3.1	Thực hiện tổ chức tiếp công dân theo quy định	<p>Yêu cầu: Cấp huyện, cấp xã ban hành các văn bản quy định lịch tiếp công dân và thực hiện tiếp công dân theo quy định.</p> <p>- Nếu có thực hiện thì điểm đánh giá là: 2</p> <p>- Nếu không thực hiện thì điểm đánh giá là: 0</p>	Các văn bản quy định, hình ảnh,...
3.2	Tỷ lệ người dân đã được giải quyết khiếu nại, tố cáo, khiếu nại đúng quy định	<p>Yêu cầu: Tỷ lệ người dân đã được giải quyết khiếu nại, tố cáo, khiếu nại đúng quy định so với tổng số khiếu nại, tố cáo, khiếu nại tại địa bàn</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 90% đến 100% thì điểm đánh giá là: 2</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 50% đến dưới 90% thì điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu tỷ lệ dưới 50% thì điểm đánh giá là: 0.</p>	Báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại tố cáo
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công		
4.1.1	Thực hiện công khai ngân sách	<p>Yêu cầu: đảm bảo công khai ngân sách bằng các hình thức đúng quy định</p> <p>- Nếu có công khai dự toán ngân sách đúng quy định thì điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu có công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán</p>	Quyết định, biểu mẫu.

		<p>ngân sách nhà nước (quý. 6 tháng. năm) đúng quy định thi điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu có công khai quyết toán ngân sách nhà nước đúng quy định thi điểm đánh giá là: 0.5.</p>	
4.1.2	Nhiệm yết công khai Bảng mức phí. lệ phí các khoản dịch vụ do cơ quan thuộc thẩm quyền cung ứng dịch vụ công	<p>Yêu cầu: Phải niêm yết công khai Bảng mức phí. lệ phí các khoản dịch vụ do cơ quan thuộc thẩm quyền cung ứng dịch vụ công tại các địa điểm theo đúng quy định.</p> <p>- Nếu có niêm yết thi điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu không niêm yết thi điểm đánh giá là t: 0</p>	Hình ảnh niêm yết. địa chỉ đường link.
4.2.1	Ban hành các văn bản nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. giám sát việc thực hiện giá dịch vụ y tế	<p>Yêu cầu: Ban hành các văn bản nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. giám sát việc thực hiện giá dịch vụ y tế.</p> <p>- Nếu có ban hành. thực hiện thi điểm đánh giá là: 1.</p> <p>- Nếu không ban hành. thực hiện thi điểm đánh giá là: 0.</p>	Các văn bản triển khai. thực hiện.
4.2.2	Ban hành các văn bản nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục. giám sát việc thực hiện quản lý thu. chi. sử dụng các nguồn kinh phí tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý	<p>Yêu cầu: Ban hành các văn bản nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục. giám sát việc thực hiện quản lý thu. chi. sử dụng các nguồn kinh phí tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.</p> <p>- Nếu có ban hành. thực hiện thi điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu không ban hành. thực hiện thi điểm đánh giá là: 0</p>	Các văn bản triển khai. thực hiện
4.3	Công khai kế hoạch tuyên dụng. xét tuyển viên chức và các đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền	<p>Yêu cầu: Công khai kế hoạch tuyên dụng. xét tuyển viên chức và các đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền theo quy định.</p> <p>- Nếu có thực hiện công khai các kế hoạch thi điểm đánh giá: 1.</p> <p>- Nếu không thực hiện công khai các kế hoạch thi điểm đánh giá: 0.</p>	Kế hoạch. các hình thức công khai
4.4.1	Các biện pháp tuyên truyền về luật phòng chống tham nhũng	<p>Yêu cầu: ban hành văn bản thực hiện các biện pháp tuyên truyền về luật phòng chống tham nhũng theo quy định.</p> <p>- Nếu có ban hành các văn bản tuyên truyền các quy định của Pháp luật về PCTN thi điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu có tổ chức Hội nghị. cuộc thi tìm hiểu về công tác PCTN thi điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Không ban hành. tổ chức thi điểm đánh giá là: 0.</p>	Các văn bản triển khai. liên quan

4.4.2	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	<p>Yêu cầu: Chấp hành nghiêm luật cán bộ, công chức. Không để tình trạng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng.</p> <p>- Nếu không có trường hợp bị xử lý thì điểm đánh giá là: 1. - Nếu có trường hợp bị xử lý thì điểm đánh giá là: 0.</p>	Báo cáo đánh giá chất lượng CBCC cuối năm; BC kết quả công tác thanh tra
5	Thủ tục hành chính công		
5.1.1	Tỷ lệ số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	<p>- Yêu cầu: Công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được quy định tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện.</p> <p>- Nếu 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai thì điểm đánh giá là: 0.5; Dưới 100% số TTHC được công khai thì điểm đánh giá là: 0.</p>	<p>- Đường link công khai TTHC, hình ảnh niêm yết, ...</p> <p>- Kết quả theo dõi, đánh giá của Văn phòng UBND tỉnh</p>
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Một cửa	<p>- Yêu cầu: tất cả các đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được quy định tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã.</p> <p>- Nếu đạt 100% số đơn vị cấp xã công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC thì điểm đánh giá là: 1; Dưới 100% số đơn vị cấp xã thì điểm đánh giá là: 0.</p>	<p>- Đường link công khai TTHC, hình ảnh niêm yết, ...</p> <p>- Kết quả theo dõi, đánh giá của UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh.</p>
5.1.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử hoặc trang dịch vụ công của đơn vị	<p>Yêu cầu: công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử hoặc trang dịch vụ công của đơn vị đối với tất cả các hồ sơ TTHC tại đơn vị.</p> <p>- Nếu 100% hồ sơ giải quyết TTHC cấp huyện được công khai thì điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu 100% UBND cấp xã đã công khai đầy đủ, đúng quy định tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thì điểm đánh giá là: 0.5.</p>	<p>- Đường link công khai TTHC.</p>

5.1.4	Tỷ lệ số TTHC của các cơ quan ngành dọc của TW đóng trên địa bàn tỉnh được công khai đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện	Yêu cầu: các cơ quan ngành dọc của TW đóng trên địa bàn phải công khai TTHC đầy đủ, đúng quy tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện. - Nếu 100% số TTHC được công khai thì điểm đánh giá là: 0.5 - Dưới 100% số TTHC được công khai thì điểm đánh giá là: 0	- Đường link công khai TTHC.
5.2.1	Niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở UBND cấp huyện theo quy định	Yêu cầu: Phải niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở UBND cấp huyện theo quy định. - Nếu thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu không thực hiện đúng quy định thì điểm đánh giá là: 0.	- Hình ảnh niêm yết.
5.2.2	Tỷ lệ đơn vị cấp xã thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở UBND cấp xã theo quy định	Yêu cầu: Tính tỷ lệ so với toàn bộ đơn vị cấp xã trên địa bàn huyện thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở UBND cấp xã theo quy định.. - Nếu đủ 100% số đơn vị cấp xã thì điểm đánh giá là: 0.5. - Dưới 100% số đơn vị cấp xã thì điểm đánh giá là: 0.	- Hình ảnh niêm yết. - Kết quả theo dõi của UBND huyện.
5.2.3	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	Yêu cầu: Tính tỷ lệ so với tất cả số PAKN của UBND cấp huyện - Nếu 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là: 0.5 - Dưới 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là: 0	- Báo cáo xử lý hoặc kiến nghị xử lý của UBND cấp huyện.
5.2.4	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền xử lý của UBND cấp xã trên địa bàn	Yêu cầu: Tính tỷ lệ so với tất cả số PAKN của UBND cấp xã trên địa bàn. - Nếu 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là: 0.5. - Dưới 100% số PAKN được xử lý hoặc kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá là: 0.	- Báo cáo xử lý hoặc kiến nghị xử lý của UBND cấp xã.
5.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	Yêu cầu: Tính tỷ lệ so với tất cả TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại đơn vị theo đúng quy định. - Nếu đạt tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của	- Các Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC.

	<p>UBND cấp huyện thực hiện tại Bộ phận một cửa thi điểm đánh giá: 0.5.</p> <p>- Nếu đạt tỷ lệ 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thực hiện tại Bộ phận một cửa thi điểm đánh giá là: 0.5.</p>	<p>- Quyết định công bố danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.</p> <p>- Kết quả theo dõi, kiểm tra của Văn phòng UBND tỉnh.</p> <p>- Các Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC.</p> <p>- Danh mục TTHC nhóm TTHC liên thông, chỉ rõ nơi tiếp nhận, trả kết quả và cơ quan tham gia giải quyết đối với từng TTHC nhóm TTHC liên thông (chỉ cần file word).</p> <p>- Kết quả theo dõi, kiểm tra của Văn phòng UBND tỉnh.</p>	
5.3.2	<p>Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền</p>	<p>Yêu cầu: các đơn vị phải giải quyết TTHC hoặc nhóm TTHC theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền.</p> <p>- Nếu thực hiện đầy đủ theo quy định tại UBND cấp huyện thì điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu thực hiện đầy đủ theo quy định tại UBND cấp xã thì điểm đánh giá là: 0.5.</p>	
5.3.3	<p>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn</p>	<p>Yêu cầu: Tính tỷ lệ % giữa số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn so với tổng số hồ sơ TTHC do đơn vị đã tiếp nhận trong năm.</p> <p>Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <p>- Từ 95 % - 100% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ \% hồ sơ đúng hạn} \times 0.5) / (100\%)]$ </p> <p>- Dưới 95% thì điểm đánh giá là 0.</p>	
5.3.4	<p>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn</p>	<p>Yêu cầu: Tính tỷ lệ % giữa số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn so với tổng số hồ sơ TTHC do đơn vị đã tiếp nhận trong năm.</p> <p>Nếu tỷ lệ này đạt:</p> <p>- Từ 95 % - 100% thì điểm đánh giá được tính theo công thức: $[(\text{Tỷ lệ \% hồ sơ đúng hạn} \times 0.5) / (100\%)]$ </p> <p>- Dưới 95% thì điểm đánh giá là 0.</p>	

5.3.5	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi đề xây ra trẻ hện trong giải quyết hồ sơ TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức khi đề xây ra trẻ hện trong giải quyết hồ sơ TTHC. Trường hợp trẻ hện mà không phải do lỗi của cơ quan nhà nước, đề nghị có giải trình cụ thể cho từng trường hợp. - Nếu UBND cấp huyện thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là: 0.5. - 100% UBND cấp xã thực hiện đầy đủ, đúng quy định thì điểm đánh giá là: 0.5. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Báo cáo tình hình, kết quả công tác kiểm soát TTHC: - Văn bản xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. - Kết quả theo dõi, kiểm tra của Văn phòng UBND tỉnh. - Kết quả Chi số SIPAS (do Sở Nội vụ theo dõi).
6	Cung ứng dịch vụ công		
6.1.1	Thực hiện phối hợp với ngành y tế về kiểm tra, triển khai nhiệm vụ về khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất tại các cơ sở y tế trên địa bàn	<p>Yêu cầu: Ban hành các văn bản và triển khai thực hiện phối hợp với ngành y tế về kiểm tra, triển khai nhiệm vụ về khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất tại các cơ sở y tế trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có thực hiện phối hợp thì điểm đánh giá là: 0.5: Không thực hiện phối hợp thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Các văn bản có liên quan đến triển khai nhiệm vụ.</p>
6.1.2	Bổ trí ngân sách chi hàng năm cho ngành y tế địa phương	<p>Yêu cầu: Bổ trí ngân sách chi hàng năm cho ngành y tế địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có bổ trí ngân sách thì điểm đánh giá là: 0.5 - Nếu không bổ trí ngân sách thì điểm đánh giá là: 0 	<p>Có văn bản, quyết định giao dự toán chi cho phát triển ngành y tế địa phương.</p>
6.1.3	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về lợi ích của BHYT	<p>Yêu cầu: Lập kế hoạch và triển khai tổ chức tập huấn, tuyên truyền về lợi ích của BHYT.</p> <p>Nếu có thực hiện thì điểm đánh giá là: 0.5: Không thực hiện thì điểm đánh giá là: 0.</p>	<p>Kế hoạch văn bản hướng dẫn chi đạo công tác tổ chức tập huấn, tuyên truyền.</p>

6.1.4	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	<p>Yêu cầu: Tính tỷ lệ người dân tham gia BHYT so với toàn bộ người dân trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tỷ lệ từ 90% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu tỷ lệ đạt dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0. 	Kế hoạch được giao hàng năm, báo cáo kết quả
6.1.5	Tỷ lệ người cận nghèo được hỗ trợ mua BHYT	<p>Yêu cầu: Tỷ lệ người cận nghèo được hỗ trợ mua BHYT được tính so với tổng số hộ cận nghèo trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tỷ lệ đạt từ 90% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu tỷ lệ dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0. 	Các văn bản chứng minh số người được phê duyệt và số người được cấp thẻ BHYT.
6.2.1	Xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực, không lạm thu, đặc biệt quan tâm vệ sinh an toàn thực phẩm	<p>Yêu cầu: ban hành các văn bản chỉ đạo và thực hiện triển khai xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, không bạo lực, không lạm thu, đặc biệt quan tâm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có triển khai thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu không triển khai thì điểm đánh giá là: 0. 	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo kết quả triển khai...
6.2.2	Tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại	<p>Yêu cầu: Ban hành các văn bản triển khai tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có triển khai thì điểm đánh giá là: 0.25 - Nếu không triển khai thì điểm đánh giá là: 0 	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, rà soát, báo cáo....
6.2.3	Các biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục	<p>Yêu cầu: ban hành các văn bản tăng cường các biện pháp đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có triển khai thì điểm đánh giá là: 1 - Nếu không triển khai thì điểm đánh giá là: 0 	Các văn bản triển khai, hướng dẫn, báo cáo đơn vị căn cứ các văn bản: Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; ...)

6.2.4	Biên pháp quản lý việc dạy thêm trái quy định	<p>Yêu cầu: Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc dạy thêm. Triển khai các biện pháp quản lý việc dạy thêm trái quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có triển khai thì điểm đánh giá là: 0.25 - Nếu không triển khai thì điểm đánh giá là: 0 	Các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện
6.2.5	Bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường	<p>Yêu cầu: Xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có triển khai thì điểm đánh giá là: 0.25 - Nếu không triển khai thì điểm đánh giá là: 0 	Kế hoạch, các văn bản triển khai
6.2.6	Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục tiêu học theo Quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT	<p>Yêu cầu: Nếu có thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục tiêu học theo Quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT thì điểm đánh giá là: 0.25; không thực hiện thì điểm đánh giá là 0.</p>	Kế hoạch, các văn bản triển khai
6.3.1	Cấp phép thi công, cấp phép đào đường, vỉa hè đối với công trình đường dây không, trạm biến áp	<p>Yêu cầu: thực hiện đúng quy định, đảm bảo thời gian cấp phép thi công, cấp phép đào đường, vỉa hè đối với công trình đường dây không, trạm biến áp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đảm bảo thời gian thực hiện <03 ngày thì điểm đánh giá là: 0.5 - Nếu thời gian thực hiện 03 ngày thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu thời gian thực hiện > 03 ngày thì điểm đánh giá là: 0. 	Văn bản đề nghị của tổ chức/cá nhân; văn bản chấp thuận cấp phép thi công đào đường, vỉa hè, báo cáo của UBND huyện, thị xã, thành phố.
6.3.2	Cấp phép thi công, cấp phép đào đường, vỉa hè đối với công trình đường cáp ngầm, trạm biến áp	<p>Yêu cầu: thực hiện đúng quy định, đảm bảo thời gian cấp phép thi công, cấp phép đào đường, vỉa hè đối với công trình đường cáp ngầm, trạm biến áp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đảm bảo thời gian thực hiện <05 ngày thì điểm đánh giá là: 0.5 - Nếu thời gian thực hiện 05 ngày thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu thời gian thực hiện > 05 ngày thì điểm đánh giá là: 0. 	Văn bản đề nghị của tổ chức/cá nhân; văn bản chấp thuận cấp phép thi công đào đường, vỉa hè, báo cáo của UBND huyện, thị xã, thành phố.

6.3.3	Công tác hành lang, an toàn lưới điện cao áp	<p>Yêu cầu: Thực hiện nghiêm túc công tác hành lang, an toàn lưới điện cao áp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không còn điểm vi phạm hành lang an toàn lưới điện thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu còn tồn tại điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp dưới 05 điểm vi phạm thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu còn tồn tại điểm vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp ≥ 05 điểm vi phạm thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố về công tác quản lý nhà nước về an toàn điện; báo cáo của Công ty Điện lực Hưng Yên về tình hình vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp.</p>
6.3.4	Ban hành chương trình, kế hoạch đầu tư phát triển GTNT trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	<p>Yêu cầu: ban hành chương trình, kế hoạch đầu tư phát triển GTNT trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền đúng quy định. Nếu trong kỳ đánh giá không phát sinh nhiệm vụ thì điểm đánh giá được tính là 0.25 điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có ban hành thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu không ban hành thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Chương trình, kế hoạch của địa phương.</p>
6.3.5	Ban hành chương trình, kế hoạch đầu tư GTNT hằng năm	<p>Yêu cầu: hàng năm phải Ban hành chương trình, kế hoạch đầu tư GTNT đảm bảo nội dung, thời gian, đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có ban hành thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu không ban hành thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Chương trình, kế hoạch của địa phương.</p>
6.3.6	Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực phát triển GTNT trên địa bàn được giao quản lý	<p>Yêu cầu: xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ trong lĩnh vực phát triển GTNT trên địa bàn được giao quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có ban hành thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu không ban hành thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Văn bản triển khai của địa phương.</p>
6.3.7	Bổ trí kinh phí để tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đầu tư phát triển GTNT trên địa bàn được giao quản lý	<p>Yêu cầu: phải đảm bảo kinh phí để tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đầu tư phát triển GTNT trên địa bàn được giao quản lý và hoàn thành các nhiệm vụ, hoạt động đề ra. Tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ, hoạt động đề ra được so sánh với tổng số nhiệm vụ và hoạt động đề ra trong các chương trình, kế hoạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hoàn thành từ 90% đến 100% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu hoàn thành từ 70% đến dưới 90% các nhiệm vụ và hoạt động 	<p>Số liệu báo cáo của địa phương, có so sánh tỉ lệ thực hiện.</p>

		<p>đề ra thi điểm đánh giá là: 0.25.</p> <p>- Nếu hoàn thành dưới 70% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra thi điểm đánh giá là: 0.</p>	
6.3.8	<p>Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển Giao thông nông thôn</p>	<p>Yêu cầu: Ban hành các văn bản triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển Giao thông nông thôn</p> <p>- Nếu có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia thi điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu có triển khai các hoạt động vận động nhưng không thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia thi điểm đánh giá là: 0.25.</p> <p>- Nếu không triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động các nguồn lực thi điểm đánh giá là: 0.</p>	<p>Văn bản triển khai, báo cáo số liệu tham gia của người dân.</p>
6.3.9	<p>Tỷ lệ các tuyến đường huyện được cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông</p>	<p>Yêu cầu: tính tỷ lệ các tuyến đường huyện được cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông được so với tổng số tuyến đường trên địa bàn cấp huyện</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 90% trở lên thi điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu tỷ lệ từ 80% đến dưới 90% thi điểm đánh giá là: 0.25.</p> <p>- Nếu tỷ lệ dưới 80% thi điểm đánh giá là: 0.</p>	<p>Báo cáo chi tiết từng tuyến.</p>
6.3.10	<p>Tỷ lệ các tuyến đường xã, liên xã được cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông đáp ứng tiêu chí giao thông tại Quyết định 3202/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh</p>	<p>Yêu cầu: tính tỷ lệ các tuyến đường xã, liên xã được cứng hóa trải nhựa hoặc bê tông đáp ứng tiêu chí giao thông tại Quyết định 3202/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh được so với tổng số các tuyến đường xã, liên xã trên địa bàn.</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 90% trở lên thi điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu tỷ lệ từ 80% đến dưới 90% thi điểm đánh giá là: 0.25.</p> <p>- Nếu tỷ lệ dưới 80% thi điểm đánh giá là: 0.</p>	<p>Báo cáo chi tiết từng tuyến.</p>
6.3.11	<p>Các đường trong thôn, xóm và các tuyến đường trục chính nội đồng cứng hóa đáp ứng tiêu chí giao thông tại Quyết định 3202/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh</p>	<p>Yêu cầu: tính tỷ lệ các đường trong thôn, xóm và các tuyến đường trục chính nội đồng cứng hóa đáp ứng tiêu chí giao thông tại Quyết định 3202/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về xã nông thôn mới so với tổng các tuyến đường nội đồng trên địa bàn.</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 90% trở lên thi điểm đánh giá là: 0.5.</p> <p>- Nếu tỷ lệ đạt từ 80% đến dưới 90% thi điểm đánh giá là: 0.25.</p> <p>- Nếu tỷ lệ dưới 80% thi điểm đánh giá là: 0.</p>	<p>Báo cáo chi tiết từng tuyến.</p>

6.3.12	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN là nguồn nước ăn uống chính	<p>Yêu cầu: Tính tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn Quốc gia QCVN là nguồn nước ăn uống chính so với tổng hộ gia đình trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tỷ lệ đạt từ 90% trở lên thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu tỷ lệ đạt từ 80% đến dưới 90% thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu tỷ lệ dưới 80% thì điểm đánh giá là: 0. 	Báo cáo 06 tháng, báo cáo tổng kết hàng năm Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên.
6.3.13	Tỷ lệ mạng đường ống cấp nước dịch vụ tới các hộ dân	<p>Yêu cầu: Tính tỷ lệ mạng đường ống cấp nước dịch vụ tới các hộ dân so với tổng hộ dân trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tỷ lệ đạt 100% thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu tỷ lệ đạt từ 95% đến dưới 100% thì điểm đánh giá là: 0.25.. - Nếu tỷ lệ dưới 95% thì điểm đánh giá là: 0. 	Báo cáo 06 tháng, báo cáo tổng kết hàng năm Chương trình cấp nước sạch tỉnh Hưng Yên.
6.4.1	Ban hành kịp thời các văn bản triển khai công tác đảm bảo ANTT theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh	<p>Yêu cầu: Kịp thời ban hành các văn bản triển khai công tác đảm bảo ANTT theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu ban hành kịp thời thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu không ban hành thì điểm đánh giá là: 0. 	Các văn bản triển khai của UBND cấp huyện.
6.4.2	Trên địa bàn để xây ra tình trạng khiêu kiện kéo dài, vượt cấp, phức tạp	<p>Yêu cầu: Không để xảy ra tình trạng khiêu kiện kéo dài, vượt cấp, phức tạp trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không có tình trạng khiêu kiện kéo dài, vượt cấp, phức tạp trên địa bàn thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu có xảy ra tình trạng khiêu kiện kéo dài, vượt cấp, phức tạp trên địa bàn thì điểm đánh giá là: 0. 	Báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo kết quả đàm bảo ANTT của Công an tỉnh.
6.4.3	Phát sinh tội phạm có tổ chức, hình thành các điểm phức tạp và trật tự	<p>Yêu cầu: Đàm bảo ANTT trên địa bàn, không để phát sinh tội phạm có tổ chức, hình thành các điểm phức tạp và trật tự trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không phát sinh tội phạm có tổ chức hoặc địa điểm phức tạp và trật tự thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu có phát sinh tội phạm có tổ chức hoặc địa điểm phức tạp và trật tự thì điểm đánh giá là: 0. 	Báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo kết quả đàm bảo ANTT của Công an tỉnh.

6.4.4	Số vụ phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn	<p>Yêu cầu: Đảm bảo ANTT trên địa bàn. không để xảy ra các vụ phạm pháp hình sự trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu các vụ phạm pháp hình sự giảm so với năm trước liền kề thì điểm đánh giá là: 0.25 - Nếu không giảm so với năm trước liền kề thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo kết quả đảm bảo ANTT của Công an tỉnh.</p>
6.4.5	Tỷ lệ điều tra khám phá án. tỷ lệ điều tra án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	<p>Yêu cầu: Tính tỷ lệ điều tra khám phá án. tỷ lệ điều tra án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng so với tổng số án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tỷ lệ đạt 100% chỉ tiêu đề ra thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu tỷ lệ đạt từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu đề ra thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu tỷ lệ đạt dưới 80% chỉ tiêu đề ra thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo kết quả đảm bảo ANTT của Công an tỉnh.</p>
6.4.6	Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (so với năm trước liền kề)	<p>Yêu cầu: Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Tích cực giảm các tiêu chí như số người bị thương, số vụ tai nạn, số người bị chết... so với năm trước liền kề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu giảm 3 tiêu chí thì điểm đánh giá là: 1. - Nếu giảm 2 tiêu chí thì điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu giảm 1 tiêu chí thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu không giảm tiêu chí nào: 0. 	<p>Báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo kết quả đảm bảo ANTT của Công an tỉnh.</p>
6.4.7	Công tác phòng cháy, chữa cháy. cứu nạn. cứu hộ	<p>Yêu cầu: Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy. cứu nạn. cứu hộ. Không để xảy ra thiết hại nghiêm trọng trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không có vụ cháy nổ gây thiệt hại nghiêm trọng thì điểm đánh giá là: 0.25 - Nếu để xảy ra cháy nổ gây thiệt hại nghiêm trọng thì điểm đánh giá là: 0. 	<p>Báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo kết quả đảm bảo ANTT của Công an tỉnh.</p>

6.4.8	Đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường	<p>Yêu cầu: Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không có vụ việc xảy ra gây hậu quả nghiêm trọng thì điểm đánh giá là: 0.25. - Nếu đề xảy ra vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng thì điểm đánh giá là: 0. 	Báo cáo của UBND cấp huyện và báo cáo kết quả đảm bảo ANTT của Công an tỉnh.
7	Quản trị môi trường		
7.1	Quản trị, triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường tại địa phương	<p>Yêu cầu: Quán triệt, triển khai các văn bản, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường tại địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có triển khai thực hiện thì điểm đánh giá là: 1 - Nếu không triển khai thực hiện thì điểm đánh giá là: 0. 	Các văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch, đề án về bảo vệ môi trường, triển khai các văn bản của trung ương, của tỉnh về bảo vệ môi trường.
7.2	Tuyên truyền về bảo vệ môi trường	<p>Yêu cầu: Thực hiện các hình thức tuyên truyền về bảo vệ môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tổ chức tuyên truyền, tập huấn về BVMT, phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình, chông rác thải nhựa; tuyên truyền về BVMT trên hệ thống phát thanh, pano tuyên truyền, các hình thức khác; xây dựng, triển khai, nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả tại đại phường thì điểm đánh giá là: 1 - Nếu ra quân dọn vệ sinh môi trường, thu gom rác thải khu dân cư, nơi công cộng (định kỳ hàng tuần/ tháng) thì điểm đánh giá là: 1 	Kế hoạch tuyên truyền; Các văn bản kèm chứng về việc tổ chức tập huấn tuyên truyền; Có văn bản và tài liệu kèm chứng khác; Hình ảnh.

		<p>Yêu cầu: Ban hành các văn bản chi. các biện pháp bảo vệ môi trường trên địa bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu khu dân cư có hệ thống thu gom. thoát nước thải đảm bảo tiêu thoát nước tốt. không ứ đọng nước thải ở nhiệm môi trường: các rãnh thu thoát nước qua khu dân cư có nắp đậy. hó gas thi điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu bãi chôn lấp rác thải. điểm tập kết rác thải đảm bảo vệ sinh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hợp vệ sinh thi điểm đánh giá là: 0.5 - Nếu có thành lập tổ vệ sinh môi trường. hợp tác xã dịch vụ môi trường hoặc tổ chức thu gom. vận chuyên rác thải tại 100% số thôn. khu dân cư thi điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu không có rác thải tồn đọng. vớt rác thải bừa bãi tại khu dân cư. đường làng. ngõ xóm. đường ra đồng. sông. kênh. mương. khu vực công cộng: không có tình trạng đốt rác thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thi điểm đánh giá là: 0.5. - Nếu có bỏ trí ngân sách địa phương (ngân sách cấp huyện. xã) cho công tác thu gom. xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn: thu phí. giá thu gom. vận chuyên rác thải của người dân. tổ chức đạt trên 90% thi điểm đánh giá là: 0.5. 	<p>Văn bản chi đạo. hình ảnh kèm theo và các tài liệu khác (nếu có).</p>
7.4	<p>Việc giải quyết TTHC lĩnh vực bảo vệ môi trường đúng hạn</p>	<p>Yêu cầu: Tính tỷ lệ so với tất cả các thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường được tiếp nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tỷ lệ đạt từ 80% đến 100% các thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường được giải quyết đúng hạn thi điểm đánh giá là: 1 - Nếu tỷ lệ dưới 80% các thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường được giải quyết đúng hạn thi điểm đánh giá là: 0. 	<p>Báo cáo. tài liệu khác (nếu có).</p>
7.5	<p>Phan ảnh của phương tiện thông tin đại chúng về tình trạng ô nhiễm trên địa bàn (Bảo trì. phát thanh...)</p>	<p>Yêu cầu: đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn. không để xảy ra tình trạng ô nhiễm....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không có phan ảnh của phương tiện thông tin đại chúng về tình trạng ô nhiễm trên địa bàn thi điểm đánh giá là: 1 - Nếu có phan ảnh của phương tiện thông tin đại chúng về tình trạng ô nhiễm trên địa bàn thi điểm đánh giá là: 0 	<p>Các bài đăng. đường link. tài liệu khác (nếu có)</p>

8	Quản trị điện tử			Yêu cầu: UBND cấp huyện cung cấp đầy đủ thông tin trong các chuyên mục cơ bản quy định tại Điều 10 Nghị định 43/2011/NĐ-CP (Thông tin thuộc chuyên mục nào thì đăng tải lên đúng chuyên mục đó) trên Công TTTT của huyện. Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ có đầy đủ các chuyên mục cơ bản theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP (có bài đăng trong chuyên mục) x 2.00)/(100%)]	Đường link, hình ảnh chụp bài dẫn đã đăng tải
8.1.1	Công TTTT cấp huyện cung cấp đầy đủ thông tin trong các chuyên mục cơ bản quy định tại Điều 10 Nghị định 43/2011/NĐ-CP (Thông tin thuộc chuyên mục nào thì đăng tải lên đúng chuyên mục đó) được tính theo công thức:	Đăng tải đầy đủ hướng dẫn và các biểu mẫu trên Công thông tin điện tử tỉnh và Công thông tin điện tử cấp huyện các Thủ tục hành chính và các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Người dân, doanh nghiệp xem được hướng dẫn và tải được biểu mẫu ngay trên Công thông tin điện tử, không phải link đến địa chỉ khác để tải biểu mẫu). Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ có đầy đủ hướng dẫn và biểu mẫu TTHC đăng trên công TTTĐT về các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất x 2.00)/(100%)]	Yêu cầu: UBND cấp huyện đăng tải đầy đủ hướng dẫn và các biểu mẫu trên Công thông tin điện tử các Thủ tục hành chính về các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Người dân, doanh nghiệp xem được hướng dẫn và tải được biểu mẫu ngay trên Công thông tin điện tử, không phải link đến địa chỉ khác để tải biểu mẫu). Điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ có đầy đủ hướng dẫn và biểu mẫu TTHC đăng trên công TTTĐT về các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất x 2.00)/(100%)]	Đường link, hình ảnh chụp bài dẫn đã đăng tải	
8.2.1	Đăng tải đầy đủ nội dung các ý kiến, khúc mắc của người dân, doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước bằng các hình thức khác nhau và trả lời của cơ quan nhà nước với các khúc mắc đó được công khai nội dung trên Công thông tin điện tử theo quy định của nhà nước.	Yêu cầu: Kịp thời đăng tải đầy đủ nội dung các ý kiến, khúc mắc của người dân, doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước bằng các hình thức khác nhau và trả lời của cơ quan nhà nước với các khúc mắc đó được công khai nội dung trên Công thông tin điện tử theo quy định của nhà nước. - Nếu có đăng tải thì điểm đánh giá là: 1 - Nếu không đăng tải thì điểm đánh giá là: 0		Đường link, hình ảnh chụp bài dẫn đã đăng tải	

<p>8.2.2</p> <p>Công TTTT cấp tỉnh, cấp huyện phải có chuyên mục lấy ý kiến đóng góp của người dân và đảng tại đây đủ các dự thảo về chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, xã hội để người dân tham gia ý kiến: 1</p>	<p>Yêu cầu: UBND cấp huyện xây dựng các chuyên mục lấy ý kiến đóng góp của người dân trên Công TTTT và đăng tải đầy đủ các dự thảo về chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, xã hội để người dân tham gia ý kiến.</p> <p>- Nếu có xây dựng và đăng tải đầy đủ thì điểm đánh giá là: 1</p> <p>- Nếu không xây dựng và đăng tải đầy đủ thì điểm đánh giá là: 0</p>	<p>Đường link, hình ảnh chụp bài dân đã đăng tải</p>
---	---	--